

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC TRÊN NỀN TẢNG SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Lê Quỳnh Lan

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

Email: quynhlannute@gmail.com

Tóm tắt: Trong lộ trình thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ về chuyển đổi số giáo dục đại học, việc đổi mới phương pháp đánh giá được xác định là khâu đột phá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Bài viết phân tích việc ứng dụng nền tảng Microsoft Teams như một giải pháp chiến lược trong giai đoạn quá độ, tạo tiền đề vững chắc trước khi nhà trường vận hành hệ thống quản lý học tập (LMS) tập trung. Bằng phương pháp tổng hợp lý thuyết và đúc kết thực tiễn quản trị, bài viết làm rõ ưu thế của mô hình đánh giá đa chiều, đánh giá thực và đánh giá quá trình dựa trên dữ liệu số. Đặc biệt, bài viết nhấn mạnh vai trò của bộ tiêu chí Rubrics trong việc minh bạch hóa chuẩn đầu ra và kiến tạo không gian sư phạm dân chủ. Kết quả nghiên cứu đề xuất lộ trình chuyển đổi phương thức đánh giá theo hướng chuyên nghiệp hóa, khẳng định việc làm chủ công nghệ hiện tại chính là năng lực cốt lõi để đội ngũ giảng viên sẵn sàng hội nhập vào hệ sinh thái giáo dục thông minh.

Từ khóa: Chuyển đổi số giáo dục, Đánh giá năng lực, Microsoft Teams, Rubrics, Hệ sinh thái LMS, Quản trị chất lượng.

ASSESSING LEARNERS' COMPETENCE ON A DIGITAL PLATFORM AT NAM DINH UNIVERSITY OF TECHNOLOGY EDUCATION

Abstract: Within the roadmap of implementing the Party Committee's Resolution on the digital transformation of higher education, reforming assessment methods has been identified as a breakthrough spearhead to enhance training quality. This paper analyzes the deployment of the Microsoft Teams platform as a strategic transitional solution, creating a firm prerequisite before the university launches its centralized Learning Management System (LMS). Utilizing a combination of theoretical synthesis and practical administrative insights, the paper elucidates the advantages of multi-dimensional, authentic, and formative assessment models driven by digital data. Notably, it emphasizes the pivotal role of evaluation rubrics in transparentizing learning outcomes and fostering a democratic pedagogical space. The research findings propose a roadmap to transition assessment methods toward professionalization, reaffirming that mastering current technology constitutes the core competency for faculty members to seamlessly integrate into a smart educational ecosystem.

Keywords: Digital transformation in education, Competency-based assessment, Microsoft Teams, Rubrics, LMS ecosystem, Quality governance.

Nhận bài: 13/04/2026

Phản biện: 13/05/2026

Duyệt đăng: 18/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đặt ra yêu cầu tự thân cho các cơ sở giáo dục đại học về việc tái cấu trúc mô hình vận hành. Trong lộ trình đó, việc lựa chọn nền tảng công nghệ không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà là quyết định chiến lược đến tính bền vững của hoạt động sư phạm. Tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định hiện nay, MS Teams không chỉ đơn thuần là công cụ dạy học trực tuyến; nó đã trở thành một hệ sinh thái cộng tác thực thụ, đóng vai trò là "mắt xích" quan trọng trong mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning). Khai thác hiệu quả MS Teams chính là bước chuẩn bị căn bản về cả hạ tầng lẫn tư duy trước khi Nhà trường chính thức vận hành hệ thống LMS chuyên sâu.

Đổi mới phương pháp đánh giá trong môi trường số đòi hỏi một sự chuyển dịch mạnh mẽ về triết lý: từ chú trọng điểm số định kỳ sang đo lường năng lực qua minh chứng quá trình. Việc tận dụng các tính năng như Assignments, Forms và Rubrics trên MS Teams giúp minh bạch hóa

kết quả, đồng thời rèn luyện tâm thế thích ứng cho cả giảng viên và sinh viên (Garrison & Vaughan, 2008). Bài viết hướng tới việc xác lập các phương pháp đánh giá khả thi, từ đó phân tích lộ trình tích hợp vào hệ thống LMS tương lai, góp phần hiện thực hóa mục tiêu hiện đại hóa giáo dục của đơn vị (Nguyễn Hữu Lộc, 2022).

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Chiến lược đánh giá năng lực trong môi trường số

2.1.1. Triết lý đánh giá đa chiều

Trong triết lý giáo dục hiện đại và mô hình dạy học kết hợp, đánh giá không còn là "đặc quyền" đơn phương của người thầy, mà đã trở thành một tiến trình tương tác mang tính dân chủ hóa cao độ. Phương pháp đánh giá đa chiều cho phép phác họa một bức tranh toàn diện và khách quan về năng lực sinh viên thông qua sự giao thoa giữa ba chủ thể cốt lõi: Giảng viên, cá nhân sinh viên và tập thể nhóm. Mỗi quan hệ tương hỗ này không chỉ nhằm xác lập điểm số, mà quan trọng hơn là

tạo ra các dòng phản hồi giá trị, giúp sinh viên nhận diện và hoàn thiện năng lực số của bản thân.

Cấu trúc vận hành của mô hình này trên không gian số được cụ thể hóa thông qua sơ đồ dưới đây: Việc triển khai đánh giá đa chiều trên nền tảng MS Teams đã chuyển đổi mạnh mẽ từ một hoạt động hành chính thuần túy sang một quy trình quản trị năng lực hiện đại. Tại đây, giảng viên không còn là người nắm giữ “đặc quyền” phán xét duy nhất mà trở thành người định hướng, thiết lập các tiêu chuẩn để dẫn dắt hành trình chiếm lĩnh tri thức của sinh viên.

Trong không gian số này, sinh viên được trao quyền chủ thể để thực hiện tự đánh giá, giúp các em tự đánh giá và ghi nhận lộ trình nỗ lực của chính mình. Song hành với đó là hoạt động đánh giá đồng đẳng giữa các bạn học, tạo tiền đề để sinh viên rèn luyện tư duy phản biện và kỹ năng giao tiếp. Nhấn mạnh về giá trị của cơ chế này, Black và Wiliam (2009) khẳng định: Sự tham gia chủ động của người học vào quy trình đánh giá chính là chìa khóa cốt lõi để chuyển đổi tâm thế từ “học đối phó” sang “học tự chủ”. Đây chính là nền tảng quan trọng để hình thành những cá nhân có trách nhiệm và bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng trong kỷ nguyên số.

Nếu phương thức đánh giá truyền thống vốn thường mang tính áp đặt đơn phương và chỉ phản ánh những “lát cắt” kết quả rời rạc, thì mô hình đánh giá đa chiều trên hệ sinh thái số thể hiện những ưu điểm vượt trội về cả phương pháp luận lẫn thực tiễn quản trị. Điều đó thể hiện ở:

Tính khách quan và toàn diện: Việc tích hợp đa dạng các dòng phản hồi từ giảng viên, đồng nghiệp và bản thân người học giúp loại bỏ những định kiến chủ quan. Từ đó, “chân dung năng lực” của sinh viên được phác họa một cách chân thực nhất thông qua các minh chứng số được lưu vết theo thời gian thực.

Sự chuyển dịch vị thế của người học: Sinh viên thoát khỏi vai trò “đối tượng bị đánh giá” thụ động để trở thành “chủ thể tự quản trị” quá trình phát triển của chính mình. Tính dân chủ trong đánh giá không chỉ khơi dậy niềm tin mà còn bồi đắp lòng tự trọng nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm trước tập thể - những phẩm chất then chốt của nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tối ưu hóa dòng phản hồi sư phạm: Nếu trong môi trường truyền thống, phản hồi thường có độ trễ lớn thì trên nền tảng số, sự tương tác diễn ra tức thời. Điều này cho phép sinh viên nhận diện sai sót và điều chỉnh hành vi học tập ngay lập tức, biến đánh giá thành một hoạt động học tập thực thụ.

Để tối ưu hóa tính minh bạch và giá trị thực thi của bộ Rubrics, mô hình xác lập một khung tỷ trọng điểm số cân bằng, phản ánh đúng vai trò của các chủ thể trong hệ sinh thái số. Theo đó, giảng viên giữ vai trò chủ đạo (chiếm 60%) để đảm bảo tính chuẩn mực và kiểm soát chất lượng chuyên môn. Đánh giá đồng đẳng chiếm tỷ trọng 30%, nhằm thúc đẩy trách nhiệm cộng tác và rèn luyện tư duy phản biện giữa các nhóm sinh viên. 10% còn lại dành cho hoạt động tự đánh giá, đóng vai trò là “khoảng lặng” để người học thực hành tư duy tự đánh giá. Sự phân chia này không chỉ giúp cụ thể hóa quyền lợi, trách nhiệm của sinh viên mà còn biến mỗi con số thành một minh chứng sống động cho sự tương tác dân chủ và công bằng trong giáo dục hiện đại.

Như vậy, có thể khẳng định, đây không chỉ là một bước tiến về mặt kỹ thuật, mà còn là sự cụ thể hóa triết lý quản trị nhân văn trong giáo dục. Ở đó, mỗi điểm số không còn vô cảm mà đều chứa đựng giá trị của sự nỗ lực và minh chứng cho quá trình trưởng thành tự thân của mỗi sinh viên.

2.1.2. Phương pháp đánh giá thực

Quán triệt các Nghị quyết của Đảng bộ Nhà trường về việc nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng ứng dụng, phương pháp đánh giá thực được xác định là một trong những trụ cột then chốt của mô hình dạy học kết hợp. Đặc thù cốt lõi của phương pháp này chính là sự chuyển dịch trọng tâm từ việc kiểm tra ghi nhớ kiến thức lý thuyết thuần túy sang việc yêu cầu sinh viên vận dụng năng lực tổng hợp để giải quyết các tình huống mô phỏng sát với thực tế nghề nghiệp tương lai.

Trong hệ sinh thái số hiện có, thay vì sử dụng các hình thức thi cử truyền thống vốn dễ dẫn đến tình trạng “học vẹt”, giảng viên đã tận dụng tối đa các công cụ cộng tác của MS Teams để thiết kế những “nhiệm vụ trải nghiệm” đầy tính thực tiễn. Sinh viên không chỉ ngồi nghe giảng mà trực tiếp tham gia vào các dự án giả định, xây dựng hồ sơ kỹ thuật chuyên ngành, hay thiết lập kế hoạch kinh doanh ngay trên các kênh thảo luận. Việc đánh giá dựa trên những sản phẩm thực tiễn này cho phép người dạy đo lường một cách chính xác khả năng tích hợp tri thức và kỹ năng giải quyết vấn đề của người học trong bối cảnh thực (Phạm Thị Kim Anh, 2021).

Hơn thế nữa, phương pháp đánh giá thực trên nền tảng công nghệ còn đóng vai trò là nhịp cầu quan trọng giúp xóa nhòa khoảng cách giữa giảng đường hàn lâm và thực tiễn sản xuất - kinh doanh. Khi sinh viên được đặt vào các tình huống thực tế

ngay trong không gian số, các em không chỉ tích lũy được chuyên môn mà còn hình thành được tâm thế sẵn sàng, bản lĩnh tự tin để gia nhập thị trường lao động trong kỷ nguyên kinh tế số đầy biến động (Mueller, 2018). Đây không đơn thuần là sự thay đổi về hình thức kiểm tra, mà là một bước đi chiến lược nhằm kiến tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng thích ứng tức thì với các yêu cầu khắt khe của doanh nghiệp và xã hội.

2.2. Các phương pháp đánh giá trọng tâm trên hệ sinh thái Microsoft Teams

Việc vận dụng MS Teams như một “hệ sinh thái” giáo dục và một “phòng thí nghiệm sư phạm số” đã mở ra những khả năng mới cho giảng viên trong việc triển khai đa dạng các hình thức đánh giá mà phương thức truyền thống khó thực hiện trọn vẹn. Tại đây, công nghệ đóng vai trò là “mắt xích” kết nối, cho phép đo lường năng lực sinh viên một cách toàn diện và được thực hiện qua ba phương pháp chủ đạo sau:

2.2.1. Đánh giá quá trình qua tương tác kênh

Trên nền tảng MS Teams, mỗi kênh thảo luận không chỉ đơn thuần là nơi trao đổi thông tin mà đã trở thành một “nhật ký học tập” sống động. Tại không gian này, giảng viên không đánh giá sinh viên dựa trên một bài kiểm tra duy nhất mà dựa vào sự hiện diện, tính tích cực và chất lượng đóng góp ý kiến xuyên suốt hành trình học tập. Việc theo dõi lịch sử tương tác giúp người thầy nhận diện chính xác những sinh viên năng động cũng như những cá nhân cần sự hỗ trợ kịp thời. Theo Trần Trung (2020), đánh giá quá trình trên không gian số cung cấp cho giảng viên những minh chứng khách quan nhất về thái độ và tư duy của người học, tạo ra một cơ chế giám sát chất lượng đào tạo liên tục và sâu sát.

2.2.2. Đánh giá vận dụng tổng hợp qua sản phẩm số và dự án nhóm

Đây là phương pháp tận dụng tối đa tính năng cộng tác thời gian thực - một trong những ưu thế vượt trội của hệ sinh thái MS Teams. Sinh viên cùng nhau xây dựng văn bản, bảng tính hoặc bài thuyết trình trực tiếp trên các ứng dụng tích hợp như Word, Excel, PowerPoint. Điểm khác biệt cốt lõi là giảng viên có thể quan sát tỉ mỉ quá trình hình thành sản phẩm thông qua tính năng lịch sử chỉnh sửa. Cách làm này cho phép đánh giá không chỉ kết quả cuối cùng mà còn cả kỹ năng làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề và trách nhiệm của từng thành viên trong một chỉnh thể thống nhất (Nguyễn Thị Lan, 2021). Đây chính là bước chuẩn bị kỹ năng làm việc số quan trọng, giúp sinh viên làm quen với các tiêu chuẩn vận hành chuyên nghiệp trước khi tiếp cận những hệ thống quản trị học tập phức tạp hơn.

2.2.3. Đánh giá chẩn đoán và phản hồi tức thời

Thông qua ứng dụng Microsoft Forms được tích hợp sẵn, giảng viên có thể thiết lập các câu hỏi khảo sát nhanh ngay trong hoặc sau buổi học. Điều này giúp người dạy nắm bắt kịp thời “nhịp độ” của lớp học để điều chỉnh nội dung sư phạm một cách linh hoạt. Đây là hình thức đánh giá chẩn đoán đặc biệt hiệu quả, cho phép sinh viên tự rà soát lỗ hổng kiến thức ngay tại chỗ mà không gặp áp lực về điểm số. Sự phản hồi tức thì này đóng vai trò là “đòn bẩy” quan trọng, thúc đẩy người học tự điều chỉnh hành vi và lộ trình học tập của mình theo hướng tích cực (Hattie & Timperley, 2007).

Để giảng viên và các cấp quản lý có cái nhìn tổng thể về sự dịch chuyển các phương pháp đánh giá, các thành tố chính được hệ thống hóa qua bảng dưới đây:

Bảng 1. Hệ thống các phương pháp đánh giá trọng tâm trên MS Teams

TT	Phương pháp đánh giá	Công cụ hỗ trợ tiêu biểu	Mục tiêu đo lường năng lực	Thời điểm và tính chất triển khai
1	Đánh giá tương tác quá trình	Channels, Chat, Activity Feed	Thái độ học tập, tư duy phản biện và văn hóa giao tiếp số.	Triển khai thường xuyên, liên tục xuyên suốt học phần.
2	Đánh giá vận dụng tổng hợp	Word/PPT/Excel (Shared Mode), Version History	Kỹ năng cộng tác nhóm, năng lực chuyên môn và giải quyết vấn đề.	Triển khai theo giai đoạn hoặc kết thúc các dự án/chủ đề.
3	Đánh giá chẩn đoán nhanh	Microsoft Forms, Quick Polls	Mức độ chiếm lĩnh kiến thức và khả năng tự điều chỉnh nhịp độ học tập.	Triển khai linh hoạt ngay trong hoặc sau phiên học.

2.3. Hệ thống tiêu chí đánh giá (Rubrics)

Trong môi trường dạy học kết hợp (Blended Learning), nơi các hoạt động học tập diễn ra đan xen giữa không gian số và giảng đường, việc duy trì tính công bằng là một trong những thách thức quản trị lớn nhất. Bộ tiêu chí đánh giá (Rubrics) chính là công cụ hữu hiệu nhất để hiện thực hóa sự minh bạch, đồng thời là “thước đo” chuẩn xác để định lượng hóa các năng lực cốt lõi của người học.

2.3.1. Chuẩn hóa tiêu chí trên nền tảng Assignments của Microsoft Teams

Tính năng Rubrics số hóa được tích hợp sẵn trong mục Assignments của Teams cho phép giảng viên xây dựng các bảng tiêu chí chi tiết ứng với từng mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Việc thiết lập Rubrics trên không gian số mang lại sự đột

phá về tính nhất quán: thay vì nhận một điểm số định loại đơn thuần, sinh viên sẽ được đối chiếu kết quả của mình với các tiêu chuẩn cụ thể như: tính sáng tạo, độ chính xác chuyên môn, kỹ năng cộng tác và năng lực giải quyết vấn đề.

Sự chuẩn hóa này giúp giảng viên giảm thiểu tối đa cảm tính cá nhân, đảm bảo mọi sinh viên đều được đánh giá trên cùng một mặt bằng khách quan. Theo Wiliam (2011), việc cung cấp các tiêu chí rõ ràng không chỉ tối ưu hóa thời gian chấm bài mà còn là “kim chỉ nam” giúp người học tự định hướng hành vi và nỗ lực theo các tiêu chuẩn mong đợi của nghề nghiệp. Đặc biệt, tính năng tái sử dụng Rubrics trên Teams giúp xây dựng một thư viện tiêu chí chuyên nghiệp, đồng bộ cho toàn bộ học phần và khoa chuyên môn.

Bảng 2. Mẫu Rubrics vận dụng tổng hợp cho nhiệm vụ thảo luận chuyên môn số

TT	Tiêu chí	Xuất sắc (9,0 - 10)	Tốt(7,0 - 8,9)	Đạt (5,0 - 6,9)	Chưa đạt (< 5,0)
1	Nội dung chuyên môn	Lập luận sắc sảo, liên hệ thực tiễn sâu sắc và giải quyết vấn đề sáng tạo.	Đầy đủ kiến thức cốt lõi, lập luận đúng nhưng tính đột phá chưa cao.	Nội dung ở mức cơ bản, còn thiếu sót vài ý tưởng then chốt.	Nội dung sơ sài, sai lệch kiến thức hoặc sao chép.
2	Năng lực vận dụng số	Sử dụng thành thạo và sáng tạo các công cụ trên Teams để hỗ trợ thuyết trình/thảo luận.	Làm chủ các thao tác kỹ thuật cơ bản, phối hợp công cụ tương đối ổn định.	Còn lúng túng trong thao tác kỹ thuật, chưa khai thác hết tính năng số.	Không làm chủ được công cụ, gây gián đoạn quá trình tương tác.
3	Tương tác & Phản biện	Chủ động dẫn dắt thảo luận, đưa ra các câu hỏi phản biện đa chiều và sắc nét.	Tích cực tham gia đóng góp ý kiến và trả lời phản biện lưu loát.	Tham gia thảo luận ở mức thụ động, ít có ý kiến đóng góp mang tính xây dựng.	Không tương tác hoặc có thái độ thiếu hợp tác trong nhóm.

2.3.2. Định hướng chuẩn đầu ra qua hệ thống tiêu chí đa chiều

Việc công khai hệ thống Rubrics ngay từ khi bắt đầu nhiệm vụ mang lại những giá trị sư phạm và quản trị to lớn. Đây chính là phương thức trực quan nhất để giảng viên truyền tải “Chuẩn đầu ra” đến sinh viên. Khi nhận thức rõ mình sẽ được đánh giá dựa trên những yêu cầu cụ thể nào, sinh viên sẽ hình thành tư duy tự điều chỉnh và tập trung nguồn lực vào các mục tiêu trọng tâm, thay vì học tập một cách mơ hồ.

Sự minh bạch này còn giúp xóa bỏ rào cản tâm lý lo âu, kiến tạo một môi trường học tập tin cậy và công bằng. Khi sinh viên hiểu được “tại sao mình đạt mức điểm này” và “cần làm gì để tiến bộ hơn”, họ sẽ có động lực tự thân để hoàn thiện. Đây chính là bản chất của đánh giá vì sự phát triển của người học, giúp thu hẹp khoảng cách giữa thực

trạng năng lực và mục tiêu sư phạm mong muốn (Higgins et al., 2010). Trong lộ trình chiến lược, hệ thống tiêu chí này sẽ trở thành “xương sống” cho việc quản trị chất lượng tập trung khi Nhà trường chuyển dịch sang hệ sinh thái LMS toàn diện.

2.4. Lộ trình chuyển đổi phương thức đánh giá từ MS Teams sang hệ sinh thái LMS tập trung tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

Trong tiến trình hiện đại hóa giáo dục đại học, việc sử dụng MS Teams tại nhà trường hiện nay cần được nhận diện là một giai đoạn quá độ chiến lược. Đây là bước đệm cần thiết để đội ngũ giảng viên và sinh viên từng bước làm quen dần với đánh giá số. Tuy nhiên, để Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định quản trị được chất lượng đào tạo một cách hệ thống, đồng bộ và bền vững thì việc chuyển đổi sang Hệ thống quản lý học tập chuyên sâu (LMS) là một xu thế tất yếu và

yêu cầu khách quan.

Lộ trình chuyển đổi này không đơn thuần là sự thay đổi về mặt hạ tầng kỹ thuật, mà là quá trình chuẩn hóa và kế thừa dữ liệu sư phạm. Toàn bộ ngân hàng câu hỏi, các bộ tiêu chí Rubrics và minh chứng học tập đã được thiết lập trên MS Teams sẽ trở thành nguồn tài nguyên quý giá để tích hợp vào LMS. Nếu MS Teams sở hữu ưu thế vượt trội về tính kết nối và tương tác thời gian thực, thì LMS lại mang đến khả năng quản trị tập trung và phân tích dữ liệu học tập chuyên sâu.

Việc vận hành một hệ thống LMS đồng bộ không chỉ giúp Nhà trường quản lý tiến trình phát triển năng lực của từng sinh viên mà còn là nền tảng quan trọng để đảm bảo tính liên chính và chất lượng giáo dục theo tinh thần Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT. Do đó, việc làm chủ các phương pháp đánh giá số trên nền tảng MS Teams hiện tại chính là “chìa khóa” để giảng viên sẵn sàng cho các công nghệ quản trị giáo dục phức tạp và hiện đại hơn trong tương lai gần.

Để hoạt động này đi vào chiều sâu và mang tính hệ thống, tác giả xin đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm:

Về hạ tầng công nghệ: Đảng ủy và Ban Giám hiệu cần chỉ đạo quyết liệt việc hoàn thiện hệ thống dữ liệu học tập tập trung (LMS), tạo ra một môi trường đánh giá chuẩn mực, nơi mọi dữ liệu học tập được phân tích khoa học nhằm phục vụ mục tiêu cá nhân hóa giáo dục.

Về văn hóa học đường: Tiếp tục bồi đắp tinh thần “đánh giá vì sự tiến bộ”. Cần định hướng sinh viên thay đổi tư duy từ “học để thi” sang “học để làm chủ năng lực”, chủ động khai thác công nghệ như một công cụ hỗ trợ tư duy và phát triển bản thân.

Về công tác bồi dưỡng: Nâng cao năng lực sư phạm số cho đội ngũ giảng viên phải được xác định là tiêu chí then chốt trong công tác đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm. Nội dung tập huấn cần

đi sâu vào kỹ năng thiết kế tiêu chí đánh giá đặc thù cho từng khối ngành nghề. Đồng thời, cần chú trọng đến việc xây dựng cơ chế phản hồi hai chiều, giúp sinh viên không chỉ là đối tượng thụ động mà trở thành những công sự tích cực trong quy trình đánh giá. Đây chính là mắt xích quan trọng để quá trình chuyển đổi số trong giáo dục tại Nhà trường đi từ thay đổi công cụ sang thay đổi tư duy, tạo ra giá trị thực chất trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

III. KẾT LUẬN

Đổi mới phương pháp đánh giá không đơn thuần là sự chuyển dịch công cụ từ giấy bút sang không gian số, mà thực chất là một cuộc cách mạng về triết lý giáo dục, đó là việc chuyển từ tư duy đánh giá để phân loại sang đánh giá để thúc đẩy năng lực và sự tiến bộ ở người học. Trong hành trình đó, nền tảng MS Teams đã và đang khẳng định vai trò là một “bàn đạp” công nghệ then chốt, giúp Nhà trường kiến tạo không gian đánh giá đa chiều, minh bạch và giàu tính tương tác. Những nỗ lực này không chỉ dừng lại ở việc số hóa kết quả học tập mà còn xây dựng nên một môi trường sư phạm nhân văn, nơi mỗi sinh viên được trao quyền chủ thể để tự tin khẳng định giá trị bản thân.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, đổi mới phương pháp đánh giá chính là “điểm tựa” chiến lược để nâng tầm chất lượng đào tạo, không chỉ giúp khẳng định vị thế của Nhà trường trong kỷ nguyên số mà còn trang bị cho sinh viên một tâm thế bản lĩnh để hội nhập và kiến tạo tương lai. Hành trình này đòi hỏi sự đồng bộ quyết liệt trong cả tư duy quản trị lẫn hành động thực tiễn của mỗi giảng viên. Khi đánh giá số trở thành hơi thở tự nhiên của đời sống học thuật, đó cũng là lúc Nhà trường thực sự chạm tới đích đến của một hệ sinh thái giáo dục thông minh, hiện đại và lấy người học làm trung tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Garrison, D. R., & Vaughan, N. D. (2008). *Blended Learning in Higher Education: Framework, Principles, and Guidelines*. San Francisco, CA: Jossey-Bass.
- Nguyễn Hữu Lộc (2022). *Đạy học kết hợp - Từ lý thuyết đến thực tiễn triển khai trong giáo dục đại học*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Black, P., & Wiliam, D. (2009). “Developing the theory of formative assessment. Educational Assessment”, *Evaluation and Accountability*, 21(1), 5-31.
- Phạm Thị Kim Anh (2021). *Đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực trong giáo dục đại học*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Mueller, J. (2018). *Authentic Assessment Toolbox*. North Central College.
- Trần Trung (2020). *Đánh giá trong giáo dục: Từ lý thuyết đến thực tiễn chuyển đổi số*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Lan (2021). “Ứng dụng các nền tảng tương tác trực tuyến nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra - đánh giá”. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 42, tr. 15-20.
- Hattie, J., & Timperley, H. (2007). “The Power of Feedback”. *Review of Educational Research*, 77(1), 81-112.
- Wiliam, D. (2011). *Embedded Formative Assessment*. Bloomington, IN: Solution Tree Press.
- Higgins, R., Hartley, P., & Skelton, A. (2010). “The Meaning and Value of Constructive Feedback”. *Studies in Higher Education*, 35(1), 5-14.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT: Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến*. Hà Nội.